

Số:173/2025/QĐST-HNGĐ

Gia Lâm, ngày 25 tháng 4 năm 2025.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 160/2025/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2025, giữa:

* Nguyên đơn: Anh Lê Văn V, Sinh năm 1993.

* Bị đơn: Chị Hoàng Thị T, Sinh năm 1999.

Nơi cư trú: Thôn H, xã D, huyện G, thành phố Hà Nội.

(Đăng ký kết hôn số 08/2020 ngày 16/3/2020 của UBND xã D (nay là xã T), huyện G, thành phố Hà Nội).

- Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27; điểm 1.1 khoản 1 Mục II “Danh mục án phí” ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 4 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 4 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lê Văn V, sinh năm 1993 và chị Hoàng Thị T, sinh năm 1999.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về con chung*: Anh V và chị T có 01 con chung là Lê Văn Gia K, sinh ngày 14/7/2021.

Khi ly hôn hai bên thỏa thuận: Giao con chung là Lê Văn Gia K cho anh Lê Văn V trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục kể từ tháng 4/2025 cho đến khi con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh V và chị T tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Chị Hoàng Thị T có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

2.2. *Về tài sản chung là động sản, bất động sản và các khoản nợ chung*: Anh V và chị T cùng xác định không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

2.3. *Về án phí*: Anh Lê Văn V tự nguyện chịu cả 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí anh V đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0065945 ngày 15/4/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, thành phố Hà Nội. Hoàn trả anh Lê Văn V số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Viện KSND huyện G;
 - Các đương sự;
 - UBND xã T,
- huyện G, Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Cồ Khắc Đàm